

Số: 065 /BCTN-XLĐKMT

Đà Nẵng, ngày 9 tháng 6 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG- Mã CK: PXM

Năm báo cáo 2010

A. Lịch sử hoạt động của Công ty :

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập

Ngày 21/12/2007 Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã ra quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH 1 Thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) thành lập trên cơ sở sáp nhập Ban dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất và Xí nghiệp Thi công cơ giới tại Miền Trung (Chi Nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi) với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

Ngày 16/11/2009, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có Quyết định số 927/QĐ-XLĐK ngày 16/11/2009 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300368987 do sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/11/2009, thay đổi lần 4 ngày 20/04/2011.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có)

+ Niêm yết:

Tháng 6/2010, công ty CPXLĐK Miền Trung đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố HCM, mã giao dịch: PXM.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh: Cho đến thời điểm tháng 12 năm 2010, công ty có những ngành nghề kinh doanh sau:

Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí;

Xây dựng công trình thủy lợi; Sản lập mặt bằng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng; Sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại; bảo dưỡng và sửa chữa tàu

thuyền và các phương tiện nổi; Chế tạo, lắp đặt các bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước, bồn chịu áp lực và hệ thống công nghiệp; Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp; Lắp đặt đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng.

Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước. Kinh doanh Karaoke (địa điểm tại số A30 Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng). Dịch vụ massage, tắm hơi, xoa bóp. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí, bể bơi. Kinh doanh và khai thác khoáng sản. Kinh doanh siêu thị. Kinh doanh du lịchữ hành nội địa và quốc tế, đại lý bán vé máy bay. Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng. Cho thuê xe ô tô, mô tô, xe máy, thiết bị thi công công trình. Dịch vụ giặt ủi, dọn vệ sinh nhà ở văn phòng. Kinh doanh trang thiết bị nội thất, hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, công nghiệp; thiết bị và đồ dùng trong khách sạn.

Sản xuất và kinh doanh bao bì các loại.

3. Định hướng phát triển

Cùng với tiến trình hội nhập kinh tế sâu rộng trên nhiều lĩnh vực và điều đáng quan tâm hơn cả là Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác thi công, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV tiếp tục phát huy những thành quả đạt được và quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty thành đơn vị chuyên ngành chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trên địa bàn khu vực miền Trung Tây nguyên.

Xây dựng công ty phát triển một cách toàn diện, trở thành một Công ty lớn trong cả lĩnh vực Xây lắp và Đầu tư, tạo những sản phẩm dịch vụ có hiệu quả chất lượng để cung cấp cho thị trường tại khu vực, trong nước. Từng bước củng cố và khẳng định thương hiệu, trở thành một công ty xây dựng đa ngành nghề tại địa bàn Miền Trung. Công ty luôn giữ vững thế ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, tích lũy và sinh lợi trong kinh doanh từ hiệu quả vốn đầu tư.

Phấn đấu ổn định và phát triển chiều sâu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp, cung ứng vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, ngày càng nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tăng cường hiệu suất sử dụng vốn cũng như đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD nhằm đảm bảo cổ tức và mức thu nhập ổn định và ngày càng tăng theo quy chế chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

B. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Năm 2010, là năm đầu tiên công ty hoạt động với mô hình cổ ty cổ phần. So với năm 2009, các chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng rất cao như vốn điều lệ tăng từ 50 tỷ đồng lên 150

tỷ đồng (đạt 300%), doanh thu đạt 470,97 tỷ đồng (đạt 222,31 %), lợi nhuận sau thuế đạt 22,137 tỷ đồng (đạt 223,36 tỷ đồng), thu nhập bình quân là 5,2 tỷ đồng (đạt 114,92%).

- Sau khi công ty chuyển đổi mô hình sang công ty Cổ phần, lãnh đạo công ty đã có những định hướng giảm tỷ lệ xây lắp và mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư. Vì vậy mà trong năm 2010, công ty đã triển khai một số hoạt động đầu tư nổi bật như sau:

+ Tháng 3/2010, công ty đã ra Quyết định mua khách sạn Đà Nẵng Riverside và khu đất 5000m² bên cạnh với trị giá 181,2 tỷ đồng theo Quyết định 83/QĐ-XLDKMT.

+ Cuối năm 2009, Tổng công ty CPXLDK Việt Nam đã giao nhiệm vụ cho công ty CPXLDK Miền Trung làm chủ đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất”. Trong năm 2010, công ty CPXLDK Miền Trung đã tập trung triển khai dự án với Tổng mức đầu tư 140 tỷ đồng.

+ Tháng 5/2010, công ty đã có Quyết định góp vốn vào công ty CP ĐT Dầu khí Nha Trang, tổng số vốn góp 11,3 tỷ đồng;

+ Tháng 5/2010, công ty đã có quyết định góp vốn vào công ty CP KCN Hoà Cầm, tổng số vốn góp là 22,8 đồng;

- Trong năm 2010, công ty cũng đã thực hiện thi công rất nhiều công trình với vai trò là tổng thầu, thầu chính lẫn thầu phụ, như các công trình sau:

Trung tâm lưu trữ tài liệu kết hợp văn phòng làm việc tại nhà máy lọc Dầu Dung Quất, Các công trình bảo vệ nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu nhà giới thiệu toàn cảnh Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Trung Tâm dịch vụ Dầu khí Dung Quất, Nhà máy tinh bột biến tính Dung Quất, Trung Tâm thương mại Dầu khí Đà Nẵng, công trình kho chứa LPG và trạm xe bồn Dung Quất, công trình đầu tư 02 bể chứa dầu thô thuộc dự án mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Bi-o ethanol, Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1...

Các dự án an sinh xã hội tại Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng.

- Ngoài ra, công ty mở rộng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp như sau: Mỏ đá Phước Hoà công suất 120.000 m³/năm, sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm- Trạm trộn 90m³/h, gia công kết cấu thép- Xưởng cơ khí công suất 3.000 tấn /năm.

- Năm đầu tiên kinh doanh theo mô hình cổ phần, đã có những kết quả khả quan, khẳng định định hướng của công ty rất tốt và có hiệu quả. Các kết quả đầu tư, sản xuất kinh doanh trên tạo đà, thế và lực cho công ty phát triển vững chắc trong những năm sau.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2010, tình hình sản xuất kinh doanh của so với kế hoạch đặt ra được phản ánh theo bảng sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2010	Kết quả SXKD của kỳ hoạt động của công ty cổ phần (từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2010)			Tỷ lệ % TH/KH (năm 2010)	Tỷ lệ KHĐ/K H (năm 2010)
				Tháng 12/2009	Năm 2010	Tổng cộng kỳ hoạt động cty CP		
A	B	C	1	2	3	4=2+3	5=3/1	6=4/1
1	Vốn điều lệ	Tr. đồng	150.000,00			150.000,00	100,00	100,00
2	Sản lượng thực hiện	Tr. đồng	500.000,00	54.538,00	634.779,00	689.317,00	126,96	137,63
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	400.000,00	58.917,00	470.969,00	529.886,00	117,74	132,47
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	32.000,00	3.894,00	29.516,00	33.410,00	92,24	104,40
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	24.000,00	2.920,00	22.137,00	25.057,00	92,24	104,40
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	20.000,00	5.637,00	14.959,00	20.596,00	74,80	102,98
7	Giá trị đầu tư	Tr. đồng	204.210,00	11.073,00	310.500,00	321.573,00	157,47	157,47
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	6,20	4,80	5,20	5,20	83,87	83,83
9	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	15,00	-	15,00		100,00	100,00

- Kỳ hoạt động của công ty CP: được tính từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2010)

Với kết quả sản xuất kinh doanh như trên, công ty đảm bảo chi trả cổ tức 15%/năm 2010 cho cổ đông.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Trong năm 2010, công ty đã có các hoạt động đầu tư khá sôi động, được nêu cụ thể tại mục II.1. Và cho đến thời điểm cuối năm 2010, các chiến lược, định hướng vẫn chưa thay đổi.

- Đối với việc mở rộng ngành nghề: Tiếp nối kết quả của các dự án đầu tư nêu trên, đã phát sinh các ngành nghề sau đây:

+ Trong năm 2010, công ty đang chờ đợi hoàn thiện nhà máy sản xuất bao bì Polypropylene và sẽ đưa vào sản xuất các loại bao bì như bao xi măng, vỏ bao đựng hạt nhựa PP, bao PP lồng PE đựng nông sản, bao PP tráng màng đựng nông sản.

+ Sau khi mua khách sạn Đà Nẵng Riverside, công ty đã tiếp quản và quản lý kinh doanh hiệu quả khách sạn. Như vậy, công ty đã tiếp cận với hoạt động kinh doanh dịch vụ, và có những bước ổn định mang lại doanh thu cho công ty.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị đấu thầu để tìm các thị trường mới đối với chuyên ngành xây lắp. Công ty vẫn tiếp tục tiếp cận các dự án trong ngành Dầu khí, tuy nhiên chủ trương củng cố năng lực và chủ động hơn trong việc tìm kiếm và mở rộng thị trường mới là quyết tâm lớn của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong năm 2011. Thị trường chính là vẫn khu vực Miền Trung Tây nguyên.

- Các dự án đầu tư triển khai có hiệu quả thì vẫn tiếp tục đẩy mạnh, khai thác hiệu quả như Dự án Nhà máy sản xuất bao bì, khai thác đầu tư từ khu công nghiệp Hoà Cẩm, đang phối hợp với công ty PVIN để triển khai dự án xây dựng Sân golf và biệt thự Cam Ranh đồng thời đang phân đấu để trở thành nhà thầu chính xây dựng dự án này. Đối với khách sạn Riverside và 5000m² đất bên cạnh đang tiếp tục làm việc với đơn vị tư vấn Savill phân tích hiệu quả dự án đầu tư. Ngoài ra, công ty tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư ở khu vực Miền Trung để mở rộng hơn nữa.

- Định hướng củng cố thế mạnh chuyên ngành: công ty đang triển khai việc tuyển dụng nhân lực và hoàn thiện lại cơ cấu nhân công và rà soát tay nghề nhân công của Xưởng cơ khí. Chú trọng phát triển Xưởng cơ khí thành bộ phận chuyên ngành phục vụ cơ khí cho chuyên ngành dầu khí.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng để tự cung cấp cho hoạt động xây lắp như sản xuất bê tông đúc sẵn, khai thác mỏ đá Phước Hoà.

C. Báo cáo của Ban Giám đốc :

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011

PHẦN THỨ I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

I. QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQT-TCT ngày 21/12/2007 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Qua 3 năm xây dựng và phát triển cùng Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty đã trưởng thành và lớn mạnh về mọi mặt, địa bàn hoạt động của công ty ngày càng mở rộng và trải dài trên một số tỉnh miền Trung. Uy tín thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định qua việc thi công hàng loạt các công trình trọng điểm, công trình có quy mô lớn, cụ thể như:

Địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Công trình Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, Trung tâm lưu trữ tài liệu kết hợp văn phòng làm việc tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất, Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính phân khu Công nghiệp Sài Gòn-Dung Quất, các gói thầu tại Nhà máy lọc Dầu Dung Quất, Nhà máy nhựa Polypropylene, Nhà máy sản xuất Bio – Ethanol nhiên liệu Dung Quất, Kho chứa LPG và Trạm xuất xe bồn Dung Quất, Nâng cấp, cải tạo trụ sở BQLDA NMLD Dung Quất thành Trụ sở công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn, Khu phụ trợ Nhà máy công nghiệp Tàu thủy Dung Quất....

Địa bàn thành phố Đà Nẵng: Công trình Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Trung tâm thương mại dịch vụ dầu khí Đà Nẵng, Tổng kho sản phẩm Đà Nẵng, Kho xăng dầu Liên Chiểu.

Địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế: Công trình Kho cảng chân mây – Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: Các gói thầu tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung Bộ.

Qua việc thi công các công trình trên Công ty đã không ngừng nâng cao hình ảnh, thương hiệu, năng lực cạnh tranh của Công ty cũng như của Tổng công ty và Tập đoàn.

Ngay sau khi cổ phần hóa, Công ty đã tiến hành ngay việc tái cấu trúc lại đơn vị ngang tầm nhiệm vụ mới được giao và đã có sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô sản xuất. Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc điều hành PVC-MT đã triển khai đồng bộ các giải pháp và trọng tâm là công tác quản lý, điều hành sát với thực tiễn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nghị quyết, kết quả cụ thể như sau :

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010:

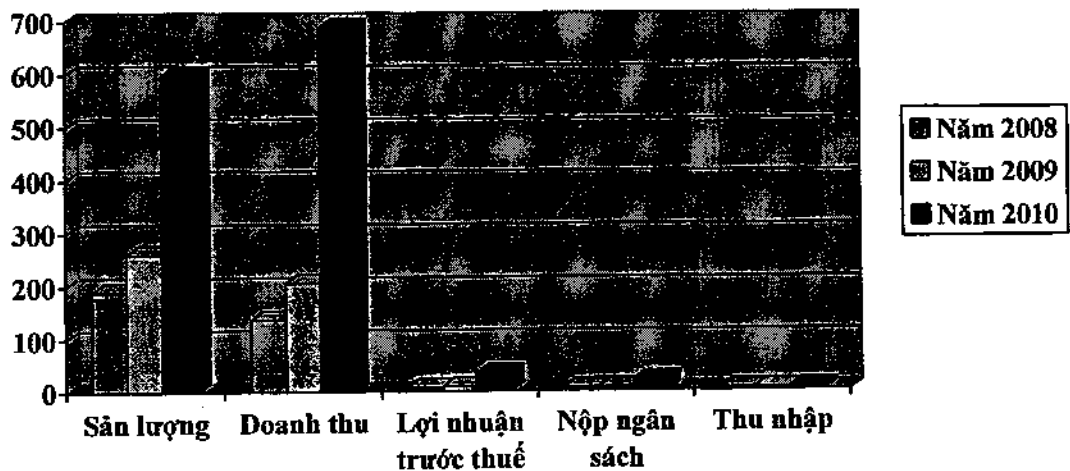
1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm tài chính 2009 Công ty TNHH từ 01/01/2009 đến 30/11/2009	Kế hoạch năm 2010	Kỳ hoạt động Cty cổ phần (từ ngày 01/12/2009 đến 31/12/2010)			Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch năm 2010	Tỷ lệ % tăng trưởng 2010 so với năm 2009
					Tháng 12/2009 đã kiểm toán	Năm 2010 đã kiểm toán	Tổng cộng năm 2010 (kỳ hoạt động của Cty CP)		
A	B	C	1	2	3	4	5	$6=4/2 \times 100$	$7=4/(1+3) \times 100$
1	Vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	50	150		150	150	100,00	300,00
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	206,33	500	54,54	634,78	689,32	126,96	243,34
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	153,78	400	58,92	470,97	529,89	117,74	222,31
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,04	32	3,89	29,52	33,41	92,24	247,41
5	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	%	5,23	8	6,61	6,27	6,31	78,25	111,29
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,99	24	2,92	22,137	25,058	92,24	223,36
7	Tỷ suất LN sau thuế/VDL	%	13,98	16	5,84	14,76	16,71	92,25	74,47
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	5,72	20	5,64	14,96	20,596	74,80	125,89
9	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	12,32	204,21	11,07	310,50	321,57	157,47	1327,43
10	Thu nhập BQ người lao động	Tr đ/ng/th	4,5	6,2	4,8	5,2	5,2	83,87	114,92

Đánh giá chung :

Như vậy qua 3 năm hoạt động, Công ty đã thực sự trưởng thành và phát triển mạnh, điều đó được thể hiện qua sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô sản xuất cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2010 tăng 243,34% so với năm 2009.
- Doanh thu thực hiện năm 2010 tăng 222,31% so với năm 2009.
- Lợi nhuận thực hiện năm 2010 tăng 247,41% so với năm 2009.
- Nộp ngân sách Nhà nước năm 2010 tăng 125,89% so với năm 2009.
- Thu nhập bình quân đầu người/tháng thực hiện năm 2010 tăng 114,92% so với năm 2009.



2. Công tác sản xuất kinh doanh

2.1. Công tác thi công

Trong năm 2010, Công ty đã tổ chức thi công các công trình, dự án sau:

- Đối với các công trình, dự án do Tổng công ty làm thầu chính : Công ty đã tham gia thi công các công trình như : Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

- Đối với các công trình, dự án do Công ty làm Tổng thầu, thầu chính : Công ty đã tham gia thi công các công trình như : Trung tâm lưu trữ tài liệu kết hợp văn phòng làm việc tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất, các Công trình Bảo vệ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu Nhà giới thiệu toàn cảnh Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Trung tâm dịch vụ dầu khí Dung Quất, Nâng cấp cải tạo trụ sở BQLDA NMLD Dung Quất thành Trụ sở công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn, Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính Dung Quất, Trung tâm thương mại và dịch vụ dầu khí Đà Nẵng.

- Đối với các công trình, dự án do Công ty làm thầu phụ : Công ty đã tham gia thi công Công trình kho chứa LPG và Trạm xuất xe bồn Dung Quất, Công trình đầu tư 02 bể chứa Dầu thô thuộc dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Công trình Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất.

- Đối với kinh doanh dịch vụ khách sạn, Công ty đã thực hiện đầu tư thành công và quản lý kinh doanh hiệu quả khách sạn Đà Nẵng Riverside.

- Đối với thị trường sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật liệu xây dựng: Công ty tiếp tục khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng - Mỏ đá Phước hoà công suất 120.000 m³/năm, sản xuất và cung cấp bê tông thương phẩm - Trạm trộn 90m³/h, gia công kết cấu thép - Xưởng cơ khí công suất gia công 3.000 tấn/năm.

- Đối với các công trình an sinh xã hội, Công ty cũng đã thi công các công trình an sinh xã hội tại Quảng Ngãi (130 tỷ), Quảng Nam (7,4 tỷ), TP. Đà Nẵng (7,2 tỷ) theo chủ trương của Tập đoàn.

Với tính chất đặc thù của ngành xây lắp thêm vào đó điều kiện thời tiết khu vực miền Trung khắc nghiệt rất khó khăn cho việc thi công, nhưng với nỗ lực vượt bậc của toàn thể

CBCNV Công ty đã thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2.2. Công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh :

- Song song với việc quản lý theo các quy chế, Công ty thường xuyên chú trọng củng cố hệ thống nghiệp vụ từ các Phòng ban Công ty đến các đơn vị trực thuộc, hướng dẫn và giám sát các đơn vị thực hiện theo quy chế.

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban Công ty, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác quản lý, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong của CBCNV, củng cố các mặt hoạt động, thực hiện tốt chính sách đối với người lao động.

- Tại các công trường trọng điểm do công ty thi công đều thành lập Ban chỉ huy công trường nhằm chủ động xử lý kịp thời công việc tại hiện trường ngoài ra Công ty đã cử các đồng chí lãnh đạo – Phó Tổng giám đốc phụ trách trực tiếp xuống chỉ huy công trường, để luôn giám sát, nắm bắt tình hình và có hướng chỉ đạo tháo gỡ ách tắc khó khăn, điều hành sản xuất một cách hiệu quả nhất.

2.3. Công tác chất lượng :

Nhằm đảm bảo tổ chức thi công các công trình đạt chất lượng và thỏa mãn mọi yêu cầu của khách hàng, hiện nay Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Tại từng công trình PVC-MT đều thiết lập quy trình, phương thức quản lý chất lượng theo đúng yêu cầu, tiêu chuẩn của từng dự án. Tính đến nay, các công trình do PVC –MT thi công đều đảm bảo chất lượng đúng theo yêu cầu thiết kế.

2.4. Công tác an toàn :

Công ty PVC-MT đã thiết lập và duy trì đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động từ Công ty tới các Đội, Xưởng sản xuất, các BCH CT đang thi công. Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương chính sách an toàn lao động đã ban hành của Tổng công ty và Công ty để áp dụng trong toàn Công ty. Thường xuyên tổ chức huấn luyện ATLĐ, xây dựng phương án an toàn, nội quy an toàn trên các công trường thi công. Mua sắm và cấp phát đầy đủ trang thiết bị BHLĐ, cải thiện tốt điều kiện làm việc cho người lao động. Triển khai thực hiện mạng lưới an toàn vệ sinh viên nên trong công tác thi công đảm bảo an toàn, không có tai nạn xảy ra.

3. Công tác đầu tư :

Để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, trong năm 2010 Công ty PVC-MT đã mua sắm trang thiết bị với tổng giá trị 8,02 tỷ đồng, đầu tư xây dựng cơ bản 73,6 tỷ đồng và thực hiện Dự án nâng cao năng lực sản xuất mua sắm máy móc thiết bị với tổng giá trị 13,6 tỷ đồng. Công ty đã đầu tư mua lại khách sạn Đà Nẵng Riverside với tổng kinh phí 181,2 tỷ. Đầu tư góp vốn vào khu Công nghiệp Hòa cầm 22,8 tỷ đồng, Sân golf và khu biệt thự sinh thái Cam Ranh-Khánh Hòa 11,3 tỷ đồng.

4. Công tác tài chính kế toán :

Sau khi trở thành công ty đại chúng, công ty đã tiếp tục củng cố và xây dựng đội ngũ kế toán viên để giải quyết những khó khăn trong công tác tài chính kế toán. Chấp hành đúng các quy định về công tác tài chính kế toán của Bộ tài chính, của Tổng công ty và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Đề ra các biện pháp cụ thể và nội dung các bước công việc thực hiện đồng thời quy định thời gian hoàn thành việc thanh quyết toán các công trình, từng hợp

đồng đã hoàn thành. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về Vốn cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo nhu cầu về tài chính cho các mặt hoạt động khác, chi trả lương đầy đủ kịp thời cho CBCNV Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc. Nghiêm túc thực hiện các khoản nộp NSNN. Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

5. Công tác tổ chức nhân sự :

- Công ty đã và đang từng bước củng cố lại bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc. Cơ cấu, bố trí sắp xếp lao động để phù hợp với năng lực, ngành nghề được đào tạo, tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và kinh nghiệm hiện có phục vụ Công ty.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm có đủ tài, đủ đức làm lực lượng kế thừa . Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả.

- Xây dựng các chế độ lương, thưởng hợp lý, môi trường làm việc tốt để duy trì và thu hút lực lượng lao động giàu kinh nghiệm hiện có, kích thích tính sáng tạo, năng lực và lòng nhiệt tình của người lao động. Đóng bảo hiểm, giải quyết các chế độ cho CBCNV kịp thời theo đúng chế độ quy định.

- Có chính sách thu hút cán bộ quản lý, kỹ sư giỏi để đáp ứng những lĩnh vực đặc thù mà Công ty đang tập trung phát triển như xây lắp các công trình có tính chất phức tạp, yêu cầu kỹ thuật cao, chế tạo thiết bị dầu khí và xây dựng nhà cao tầng, xây dựng các công trình công nghiệp.

6. Công tác Đoàn thể, An sinh xã hội:

6.1 Công tác Công đoàn

- Sắp xếp tổ chức thành lập Công đoàn từ Công đoàn Công ty đến các Đội, Xưởng, BCH CT phù hợp mô hình tổ chức sản xuất của từng bộ phận.

- Chăm lo đời sống của CBCNV tổ chức thăm hỏi khi đau ốm, hiếu, hỷ. Trong năm 2010 tổng chi với số tiền: 228.060.000 đồng. Tổ chức vui chơi, nghỉ mát, tặng quà nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3/2010, ngày thống nhất đất nước 30/04 và Quốc tế lao động 01/05. Tặng quà và khen thưởng các cháu học sinh giỏi, quà quốc tế thiếu nhi, ủng hộ Quỹ từ thiện xóa đói giảm nghèo, quỹ thắp sáng niềm tin, nạn nhân chất độc màu da cam, trẻ em khuyết tật... Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV tại Đà Nẵng và Quảng Ngãi.

- Chỉ đạo công tác nữ công, vận động chị em tích cực tham gia phong trào văn nghệ thể thao, tổ chức tham gia cuộc thi tìm hiểu công đoàn Việt Nam. Tổ chức gặp mặt nữ công nhân viên chức lao động và tham gia các hoạt động xã hội. Chính quyền, Công đoàn và Nữ công Công ty đã phối hợp phát động, tổ chức cuộc thi Duyên dáng áo dài PVC-MT nhân ngày 20/10.

- Đăng ký và bình xét các danh hiệu thi đua năm 2010

- Tổ chức vận động cán bộ công nhân viên lao động toàn Công ty đóng góp theo hình thức quyên góp tự nguyện các quỹ ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai và bão lũ, ủng hộ người nghèo do Tổng Công ty và địa phương phát động, gây quỹ giúp đỡ đồng bào có hoàn cảnh khó khăn với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách theo chủ trương của Tổng Giám đốc và Công đoàn Tổng Công ty. Trong tháng 11/2010, Đảng bộ và Đoàn thanh niên công ty đã tổ chức quyên góp quần áo và 3 tấn gạo để trực tiếp trao tận tay các hộ gia đình bị ảnh hưởng trong đợt lũ lụt tại các xã thuộc tỉnh Quảng Bình. Tổng cộng trong năm 2010 đã quyên góp được : 130.000.000 đồng.

6.2 Công tác Đoàn thanh niên

- Đã tổ chức quyên góp, ủng hộ và trực tiếp tới tận nơi thăm hỏi trao các phần quà hỗ trợ đồng bào bị lũ lụt tại Miền Trung.

- Tham gia các giải thi đấu bóng đá giao lưu vớt các đơn vị thành viên của Tập đoàn trên địa bàn Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

6.3. Công tác an sinh xã hội

Ngoài việc tham gia thi công các công trình an sinh xã hội trên địa bàn Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng theo chủ trương của Tập đoàn. Cùng với Tổng công ty, Công ty cũng đã thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn, tham gia ủng hộ các quỹ và xây dựng các công trình an sinh xã hội với kinh phí thực hiện năm 2010 là 1 tỷ đồng.

Nhìn chung trong những năm qua, đặc biệt là trong năm 2010, Công ty đã thực sự khởi sắc trên mọi lĩnh vực. Vấn đề đảm bảo công ăn việc làm và đời sống của người lao động được cải thiện nhiều. Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng từ các dự án lớn của Tổng công ty và các đơn vị trong ngành do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch và một phần rất quan trọng gói đầu cho kế hoạch của năm 2011.

Những thành tích đã đạt được trên đây là kết quả của sự chỉ đạo sâu sát, toàn diện từ các cấp lãnh đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, sự đóng góp công sức và tâm huyết của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty và sự hỗ trợ to lớn của các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí.

PHẦN THỨ II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

1. Mục tiêu và định hướng phát triển :

Giai đoạn 2011-2015, cùng với tiến trình hội nhập kinh tế sâu rộng trên nhiều lĩnh vực và điều đáng quan tâm hơn cả là Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác thi công, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV tiếp tục phát huy những thành quả đạt được và quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty thành đơn vị chuyên ngành chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trên địa bàn khu vực miền Trung Tây nguyên.

Xây dựng công ty phát triển một cách toàn diện, trở thành một Công ty lớn trong cả lĩnh vực Xây lắp và Đầu tư, tạo những sản phẩm dịch vụ có hiệu quả chất lượng để cung cấp cho thị trường tại khu vực, trong nước. Từng bước củng cố và khẳng định thương hiệu, trở thành một công ty xây dựng đa ngành nghề tại địa bàn Miền Trung. Công ty luôn giữ vững thế ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, tích lũy và sinh lợi trong kinh doanh từ hiệu quả vốn đầu tư.

Phấn đấu ổn định và phát triển chiều sâu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp, cung ứng vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, ngày càng nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tăng cường hiệu suất sử dụng vốn cũng như đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD nhằm đảm bảo cổ tức và mức thu nhập ổn định và ngày càng tăng theo quy chế chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể :

2.1. Tỷ trọng cơ cấu kinh tế :

Tăng dần giá trị sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ đồng thời giảm dần tỷ trọng trong xây lắp.

Chú trọng công tác đầu tư các dự án công nghiệp và dịch vụ.

Stt	Cơ cấu doanh thu (%)	2010	2011
1	Xây lắp chuyên ngành	98,00%	95,47%
2	Sản xuất công nghiệp	0,54%	3,04%
3	Kinh doanh dịch vụ khác	1,45%	1,49%
4	Tốc độ tăng trưởng chung	344,58%	192,87%

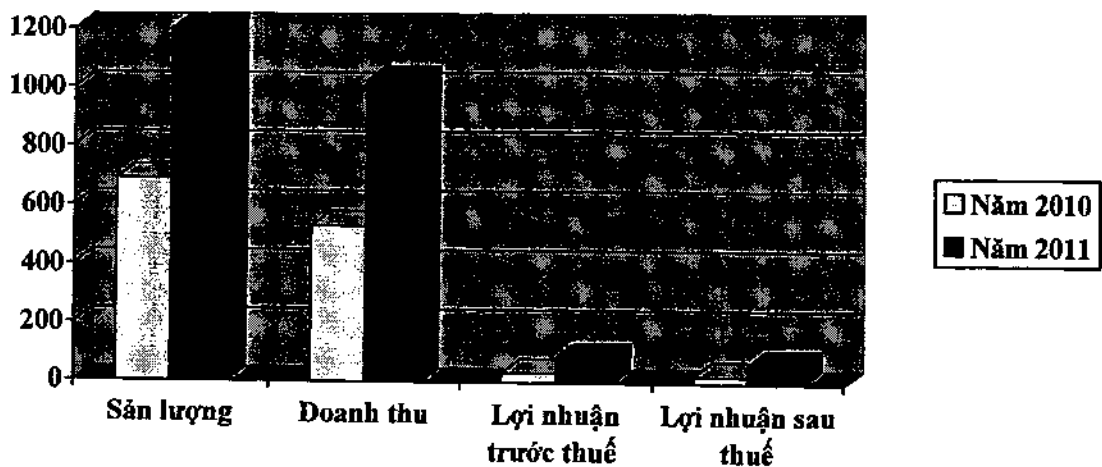
Trong năm 2010 và các năm tiếp theo, quy mô sản xuất của Công ty tăng lên rất lớn, nhu cầu vốn tự có tăng rất cao đặc biệt là các dự án đầu tư Công ty được giao làm Chủ đầu tư.

2.1 Lộ trình tăng vốn :

Trong năm kế hoạch 2011 Công ty sẽ thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ lên 400 tỷ theo chủ trương mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong Đại hội cổ đông bất thường ngày 08 tháng 01 năm 2011.

3. Kế hoạch sản lượng – Doanh thu – Lợi nhuận năm 2011 :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011	Ghi chú
1	Sản lượng	tỷ đồng	1200	
2	Doanh thu	tỷ đồng	1022	
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	87,57	
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	65,68	
5	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	51,5	



4. Các giải pháp thực hiện :

Để đạt được kế hoạch SXKD theo kế hoạch đề ra, Công ty PVC-MT sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp về tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư, tiếp thị đấu thầu, tài chính và khoa học công nghệ, cụ thể :

4.1. Về sản phẩm :

- Trong những năm qua, thị trường chủ yếu của Công ty là các đơn vị trong ngành Dầu khí, tỷ trọng giá trị sản lượng xây lắp của các công trình trong ngành chiếm đến 100% giá trị sản lượng xây lắp. Công ty cũng đã lập kế hoạch tiếp thị đấu thầu ra các lĩnh vực khác và các tỉnh để ngày càng nâng cao vị thế của Công ty trên khu vực Miền Trung. Công ty sẽ chú trọng, tăng trưởng về mặt giá trị hàng năm trong lĩnh vực SXCN và dịch vụ khoảng 4,53%, tổng giá trị xây lắp chuyên ngành đến năm 2011 còn khoảng 95,47% tổng giá trị sản xuất kinh doanh, chủ yếu là xây dựng các công trình chuyên ngành và xây lắp các công trình công nghiệp khác.

- Giá trị sản xuất công nghiệp chưa cao, trước mắt đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và triển khai sản xuất tại nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất.

- Giá trị kinh doanh khách sạn, nhà, văn phòng làm việc và cơ sở hạ tầng khác chiếm khoảng 1,49% giá trị sản xuất kinh doanh.

Như vậy tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ sẽ được nâng lên hơn nữa trong những năm sau đồng thời tỷ trọng giá trị xây lắp sẽ giảm dần.

4.2. Về đầu tư XDCB và nâng cao năng lực thiết bị :

Chức năng ngành nghề của Công ty khá rộng, trong đó giá trị công tác xây lắp chiếm tỷ trọng khá lớn do đó công ty không ngừng nâng cao năng lực máy móc thiết bị để phục vụ thi công. Nhằm giữ vững ngành nghề truyền thống và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2015 và các năm sau. Công ty tăng cường đầu tư như sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết bị thi công và sản xuất, đặc biệt các thiết bị chuyên dùng như cần cẩu, thiết bị thi công cho nhà cao tầng, thiết bị vận chuyển bê tông, khai thác mỏ, hệ thống giàn giáo coppha tiên tiến, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng hiện đại... với giá trị đầu tư khoảng 50 tỷ.

- Mua sắm tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- Vận hành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất Bao bì Dung Quất - Quảng Ngãi trong tháng 5/2011.
- Đầu tư xây dựng khu phức hợp trên diện tích 5000m² cạnh khách sạn Đà Nẵng Riverside với tổng mức đầu tư 750 tỷ đồng.

Dự kiến tổng kinh phí đầu tư trong năm 2011 (bao gồm đầu tư dự án, xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ + đầu tư Tài chính) của Công ty PVC-MT với tổng giá trị 260,8 tỷ đồng.

4.3. Về mô hình quản lý sản xuất :

Triển khai đề án xây dựng Công ty theo mô hình Công ty – chi nhánh, xí nghiệp. Rà soát và cơ cấu lại các bộ phận trực thuộc, đề ra các khoản đầu tư đem lại hiệu quả kinh doanh.

Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các Đội Xưởng sản xuất, BCH CT theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty như:

- Lên kế hoạch thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ để tiến hành kiểm tra định kỳ theo tháng, quý, năm đối với các hoạt động của công ty như hợp đồng, thu chi.. đảm bảo tính hợp pháp trong hoạt động tài chính của công ty.
- Tổ chức bộ máy sản xuất cơ sở như : Đội sản xuất, Chi nhánh, Xí nghiệp thành phần.
- Trao quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh, hạch toán nội bộ, tìm kiếm việc làm, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm dưới sự điều tiết của Công ty bằng các quy chế quản lý phù hợp, giao khoán các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong toàn bộ cơ quan cũng như các bộ phận Đội, Xưởng sản xuất, BCH CT của Công ty.
- Ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ hệ thống quy chế quản lý của Công ty, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện quy chế, quy định đã ban hành của Tổng Công ty và của Đơn vị tại các phòng ban chức năng và các bộ phận của Công ty.
- Kiện toàn mô hình quản lý tối ưu, theo hướng tập trung quản lý những dự án có quy mô lớn, phải huy động nguồn lực của toàn Công ty. Phân cấp cho các đơn vị trong việc quản lý và điều hành các dự án vừa và nhỏ, thời gian thực hiện ngắn.
- Cùng cố và phát triển các đơn vị trực thuộc đủ mạnh, đủ sức thực hiện các dự án theo sự phân công của Công ty ở các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Thường xuyên cải tiến mô hình và cơ cấu tổ chức của Công ty, kịp thời sắp xếp lại một cách linh hoạt để phù hợp với tình hình SXKD từng giai đoạn phát triển.
- Thực hiện liên doanh, liên kết với các đối tác mạnh, tin cậy trong nước và ngoài nước để cùng tham gia đầu thầu các công trình lớn, trọng điểm của nhà nước.

4.4. Về tổ chức quản lý tài chính :

- Tiếp tục đẩy nhanh công tác thanh quyết toán công trình và thu hồi công nợ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo thu hồi công nợ do Tổng Giám đốc làm trưởng ban. Đối với việc thanh quyết toán các công trình xác định cụ thể tiến trình và nội dung các bước công việc cần thực hiện đồng thời quy định thời gian hoàn thành việc thanh quyết toán cho từng công trình hoặc từng hợp đồng đã hoàn thành.

- Tương tự như vậy đối với công nợ, sẽ quy rõ trách nhiệm của từng đơn vị và cá nhân, đồng thời có biện pháp hành chính, kinh tế hoặc đưa ra pháp luật để giải quyết dứt điểm hoặc làm rõ để chuyển giao cho Công ty Xử lý nợ xử lý.

- Trên cơ sở thu hồi vốn từ công nợ, từ công tác thanh quyết toán công trình và hợp đồng vay vốn với Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí, Ngân hàng Ocean Bank, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội nhằm đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu vốn lưu động cho các đơn vị thi công các công trình trọng điểm của ngành và các đơn vị khác.

- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty trong từng năm của kế hoạch 05 năm 2011 – 2015. Cụ thể :

+ Nhu cầu vốn ngắn hạn: ngoài nguồn vốn tự có và sắp tới tăng vốn điều lệ, Công ty cần làm việc với PVFC Đà Nẵng, Ngân hàng Ocean Bank, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội nâng hạn mức tín dụng, bảo lãnh, đồng thời làm việc với một số Ngân hàng có uy tín khác để thuận lợi và chủ động hơn trong việc vay vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch SXKD.

+ Nhu cầu vốn đầu tư TSCĐ: Đề ra kế hoạch đầu tư, lĩnh vực đầu tư, để có phương án vay vốn từ ngân hàng.

- Mở rộng nguồn vốn SXKD từ một phần lợi nhuận trích lại để tái cơ cấu, bổ sung nguồn vốn.

- Cấp vốn sản xuất cho các đầu mối sản xuất trực thuộc Công ty trên cơ sở định mức, đơn giá, phương thức khoán nội bộ. Thực hiện thanh toán và hạch toán theo kỳ kế hoạch.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty nhằm tăng cường công tác giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác Tài chính Kế toán nhằm nâng cao vai trò quản lý của công tác Tài chính Kế toán trong toàn Công ty.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tài chính kế toán, đảm bảo sử dụng đồng vốn đúng mục đích, đạt hiệu quả kinh tế. Phấn đấu đưa Công ty vào quỹ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế tốt hơn.

4.5. Về khoa học và công nghệ :

Tiếp cận và dần hoàn thiện mô hình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao.

Tăng cường thu hút, đào tạo chuyên gia để đảm nhận công tác thi công các công trình có độ phức tạp cao, áp dụng các công nghệ tiên tiến vào việc thực hiện các Công trình Xây lắp do PVC-MT thi công.

Đảm bảo toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo các chính sách và quy trình HSEQ (sức khoẻ, an toàn, môi trường và chất lượng).

Cập nhật các công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới và trong khu vực trong các lĩnh vực :

+ Thi công các công trình phục vụ ngành công nghiệp dầu khí và các công trình xây dựng dân dụng, thủy điện.

+ Sản xuất bao bì, gia công cơ khí, khai thác và sản xuất đá, sản xuất bê tông thương phẩm.

4.6. Giải pháp về tiếp cận dự án, tiếp thị đầu thầu :

Tiếp cận các công trình chuẩn bị triển khai trên địa bàn như Sân golf và khu biệt thự sinh thái Cam Ranh-Khánh Hòa, Dự án Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính-giai đoạn 2, Dự án kho sản trung chuyển thuộc Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất-Giai đoạn 2, Khu resort Mỹ Khê-Quảng Ngãi, Các hạng mục thủy công thuộc dự án Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng, Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn-Thanh Hóa, Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch, Dự án Xây dựng khu phụ trợ nhà máy công nghiệp tàu thủy Dung Quất-Giai đoạn 1, Dự án xây dựng nhà ở cho cán bộ công nhân viên tại khu tái định cư Tây Trà Bồng, Dự án xây dựng nhà ở cho cán bộ công nhân viên tại khu sông Trà Bồng, Nạo vét luồng tàu thuộc DA đầu tư XD Nhà máy công nghiệp tàu thủy Dung Quất... để tìm kiếm cơ hội ký kết Hợp đồng kinh tế.

4.7. Giải pháp về liên doanh liên kết :

Hợp tác với các đơn vị trong Tổng công ty, trong ngành dầu khí để triển khai đầu tư và kinh doanh các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ ...

4.8. Chế độ chính sách và an sinh xã hội :

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CBCNV và người lao động, đảm bảo tốt chế độ tiền lương, thu nhập bình quân năm 2011 là 6,5 triệu đồng/người/tháng.
- Không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt là đội ngũ cán bộ công nhân làm việc trên công trường.
- Tăng cường hơn nữa công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với CBCNV và người lao động. Đảm bảo các quy định về chính sách hỗ trợ, cải thiện nhà ở đối với CBCNV.

D - Báo cáo tài chính :

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 và tháng 12 năm 2009 do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện :

Xin vui lòng tra cứu tại đường dẫn sau:

<http://www.pvcmt.vn/vi/tin-tuc/tin-tuc-co-dong/422-pxm-bao-cao-ket-qua-kiem-toan-nam-2010-.html>

E - Các công ty có liên quan :

1- Công ty Cổ phần đầu tư KCN Hòa Cầm(IZI)

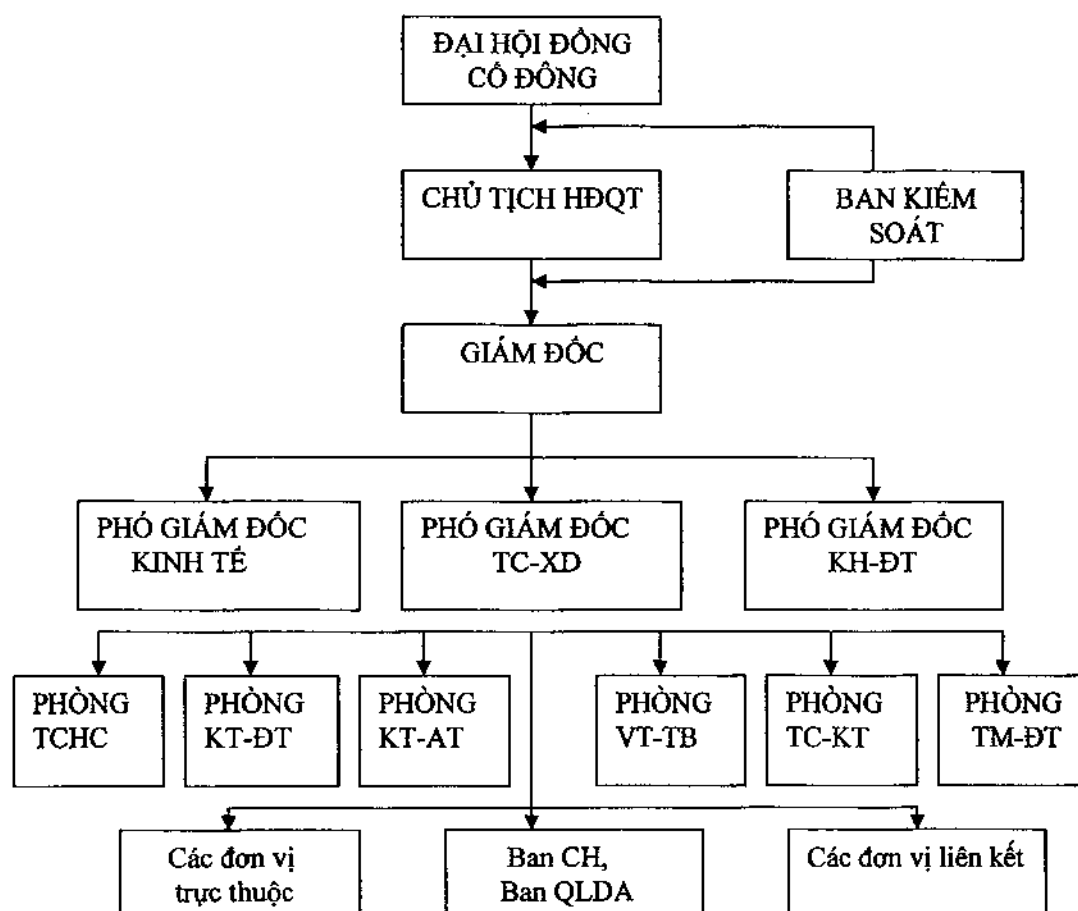
Ngành nghề kinh doanh : Đầu tư, khai thác khu công nghiệp và kinh doanh bất động sản

2- Công ty Cổ phần đầu tư Dầu khí Nha Trang

Ngành nghề kinh doanh : Thực hiện đầu tư dự án sân golf 36 lỗ và khu biệt thự sinh thái Cam Ranh tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

F - Tổ chức và nhân sự :

- Cơ cấu tổ chức của công ty



Ban điều hành công ty gồm:

* Hội đồng quản trị công ty:

1. Ông Trần Xuân Mô: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Bùi Công Toanh: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty.
3. Ông Nguyễn Tiến Hùng: Ủy viên HĐQT chuyên trách.
4. Ông Ngô Giang Nam: Ủy viên HĐQT
5. Bùi Tiến Thành: Ủy viên HĐQT

* Ban giám đốc:

1. Ông Bùi Công Toanh: Giám đốc công ty
2. Ông Vương Minh Sơn: Phó giám đốc công ty
3. Ông Nguyễn Đình Phước: Phó giám đốc công ty
4. Ông Vương Duy Tú : Phó giám đốc công ty

*** Ban Kiểm soát:**

1. Ông Trần Văn Cường: Trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Lê Văn Hải: Thành viên ban kiểm soát.
3. Ông Nguyễn Tấn Kiệt: Thành viên ban kiểm soát.

G - Thông tin cổ đông và Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Hoạt động của HĐQT:

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2010:

HĐQT công ty với vai trò là người đại diện cho các cổ đông của PVC-MT đã tự đổi mới tư duy làm việc phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Một năm qua, HĐQT đã xây dựng các chính sách, đường lối hoạt động của công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật. Nghị quyết, Quyết định được ban hành nhằm định hướng công ty phát triển phù hợp với thực tế và ngày càng tăng tốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định và phát triển doanh nghiệp. Kết quả sau một năm hoạt động theo mô hình mới, công ty PVC-MT không ngừng lớn mạnh về cả quy mô lẫn nội lực, đa dạng hoá ngành nghề để phục vụ cho lĩnh vực xây lắp chuyên ngành và từng bước vươn ra thị trường bên ngoài. Hiện nay, xây lắp vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu ngành nghề của doanh nghiệp, tuy nhiên công ty còn mở rộng lĩnh vực đầu tư, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, phát triển lĩnh vực cơ khí, sản xuất bê tông...

Sự phát triển của doanh nghiệp được nêu trên là kết quả của việc triển khai, chỉ đạo kịp thời, nhanh chóng và bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009 để chỉ đạo, cụ thể là các mặt công tác sau được ưu tiên phát triển:

1.1. Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

Sau Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009, HĐQT đã tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức công ty, bộ máy lãnh đạo, thành lập các tổ đội sản xuất, để hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân viên tại công ty và các công trường. Với tư duy năng động hoá đội ngũ cán bộ, công ty tuyển dụng lực lượng lao động trẻ có trình độ chuyên môn về phục vụ tại công ty.

Hiện nay, công ty có 06 phòng chức năng chuyên môn giúp việc, 03 đội xây dựng, 01 đội bê tông đúc sẵn, 01 đội sản xuất và kinh doanh Vật liệu xây dựng, 01 xưởng cơ khí; khách sạn Đà Nẵng Riverside, có khoảng 15 ban chỉ huy công trường. Bên cạnh việc củng cố lực lượng lao động, Công ty còn hoàn thiện bộ máy lãnh đạo chủ chốt có năng lực, kinh nghiệm. Trong năm 2010, Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên như sau:

1. Ông Trần Xuân Mô- Chủ tịch HĐQT
2. Ông Bùi Công Toanh- UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3. Ông Bùi Tiến Thành- UV HĐQT
4. Ông Nguyễn Tiến Hùng- UV HĐQT chuyên trách
5. Ông Ngô Giang Nam- UV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc, gồm 04 người:

1. Ông Bùi Công Toanh- Tổng giám đốc

2. Ông Vương Minh Sơn- Phó Tổng giám đốc
 3. Ông Vương Duy Tú- Phó Tổng giám đốc
 4. Ông Nguyễn Đình Phước- Phó Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát, gồm 03 người:
1. Ông Trần Văn Cường- Trưởng Ban kiểm soát.
 2. Ông Lê Văn Hải- Thành viên ban KS.
 3. Ông Nguyễn Tấn Kiệt- Thành viên Ban KS (thuộc công ty TNHHVLXD Quốc tế)

- Người đại diện phần vốn của công ty tại các đơn vị con/liên kết: Đối với các đơn vị mà PVC-MT tham gia góp vốn, công ty điều cử các lãnh đạo công ty làm người đại diện phần vốn của công ty tại đơn vị con/liên kết để quản lý hiệu quả phần vốn góp của mình. Người đại diện phần vốn của công ty đều có trách nhiệm nắm bắt thông tin, cùng tham gia chỉ đạo các hoạt động tại công ty con/liên kết theo đúng phạm vi, trách nhiệm và quyền lợi của công ty, cụ thể như sau:

+ Tại công ty CP ĐT KCN Hoà Cầm: Công ty PVC-MT cử 03 đại diện của công ty làm người đại diện phần vốn tham gia quản lý tại công ty Hoà Cầm như sau: Ông Trần Xuân Mô đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Tiến Hùng đảm nhiệm chức vụ UV.HĐQT, và ông Ngô Giang Nam đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc tại công ty Hoà Cầm

+Tại công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang, công ty PVC-MT cử ông Nguyễn Tiến Hùng, UV HĐQT công ty, làm người đại diện phần vốn;

1.2. Công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

HĐQT luôn luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo với Ban Tổng giám đốc, các bộ phận chức năng nghiệp vụ và người quản lý phần vốn của công ty tại các đơn vị con/liên kết thông qua các Nghị quyết, các quyết định của HĐQT, và các quy chế, quy định về hoạt động của công ty, quy chế về việc niêm yết trên sàn GDCK...Trong năm 2010, HĐQT đã ban hành 10 Quy chế hoạt động cho công ty và cho các bộ phận chức năng như quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị công ty...; 02 Nghị quyết liên tịch (trong đó 01 Nghị quyết Liên tịch về hoạt động sản xuất của công ty và công tác đổi mới doanh nghiệp, 01 Nghị quyết liên tịch quy định trách nhiệm quản lý điều hành đối với Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý công ty); 11 Nghị quyết, và 09 Quyết định mang tính chỉ đạo vĩ mô, chiến lược (trong đó, 09 Nghị quyết và quyết định ban hành cho lĩnh vực đầu tư, góp vốn; 05 Nghị quyết và quyết định liên quan đến công tác cán bộ, chế độ chi lương thưởng, 01 quyết định về hệ thống tiêu chuẩn Iso 9001-2008; 02 Nghị quyết liên quan đến việc triển khai các nội dung tổ chức đại hội cổ đông bất thường năm 2011...).

HĐQT thường xuyên tổ chức họp với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, giúp cho công ty hoạt động tốt và có hiệu quả hơn. Với các công trình đang thi công tại Dung Quất như Dự án Bio-Ethanol, Dự án Bao bì, các dự án ASXH, Trung tâm lưu trữ..., tại Vũng Áng có nhà máy nhiệt điện Vũng Áng, tại Đà Nẵng có Trung Tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng, Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng..., tại Huế có kho cảng Chân Mây, HĐQT thường xuyên đi kiểm tra công trình thi công, tham gia họp giao ban, theo dõi, cập nhật thông tin và tiến độ dự án để có những chủ trương đúng đắn cũng như điều chỉnh chỉ đạo kịp thời phù hợp tình hình thực tế.

1.3. Công tác giám sát Tài chính:

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính. Ngoài ra, HĐQT luôn chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán, đảm bảo chế độ kế toán lành mạnh và ổn định, chấp hành các quy định của pháp luật. Công tác báo cáo tương đối kịp thời, đảm bảo được thời gian công bố thông tin với doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

1.4. Công tác đầu tư:

Trong năm qua, công ty đã chú trọng nhiều đến mảng đầu tư để đa dạng hoá loại hình hoạt động SXKD. Với chiến lược phát triển bền vững, công ty sẽ tiếp tục tập trung nhiều hơn nữa vào công tác đầu tư. Để phát triển đầu tư như là một lĩnh vực mới có tính chiến lược, công ty đã thành lập phòng Đầu tư thị trường với vai trò xúc tiến đầu tư, tìm hiểu thị trường, và các hoạt động về tìm kiếm các thông tin đầu tư...

Năm 2010, Công ty đã đầu tư mua Khách sạn Đà Nẵng Riverside và 5000m² đất bên cạnh với tổng trị giá 180 tỷ đồng, đầu tư xây dựng Nhà máy Bao bì Polypropylene tại Dung Quất với tổng mức đầu tư 144 tỷ đồng, tham gia góp vốn vào công ty CP Dầu khí Nha Trang 11,3 tỷ đồng, đầu tư góp vốn vào khu công nghiệp Hoà Cầm 22,80 tỷ đồng, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2010 khoảng 12 tỷ đồng....

1.5. Công tác niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch Chứng khoán và quan hệ cổ đông:

- Tháng 6/2010, công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu PXM. Việc trở thành công ty đại chúng giúp công ty có thể giới thiệu quảng bá hình ảnh và năng lực của công ty nhiều hơn, đồng thời dễ dàng tiếp cận với nhiều nhà đầu tư để thu hút vốn đầu tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Hiện tại, công ty có các cổ đông lớn sở hữu cổ phần của PVC-MT như Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Công ty Chứng khoán Dầu khí PSI, Công ty Vật liệu xây dựng quốc tế...luôn luôn sát cánh, ủng hộ và cam kết nắm giữ PXM lâu dài. Đây là những đối tác chiến lược hỗ trợ, tư vấn cho công ty để công ty ngày càng phát triển.

- Ngoài ra, công ty đang từng bước tìm kiếm thêm các đối tác chiến lược để phát triển nguồn vốn trong tương lai cũng như mở rộng mối quan hệ hợp tác, mở rộng thị trường.

Theo kế hoạch, Công ty đang định hướng sẽ tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng vào cuối năm 2011.

- Vấn đề chia cổ tức: Tỷ lệ cổ tức chia cho năm 2010 là 15%; Công ty chi trả tạm ứng lần 1 là 7,5%/trên mệnh giá vào tháng 11 năm 2010 và sẽ chi trả phần còn lại sau khi thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.

- Vấn đề công bố thông tin: Công ty luôn thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định đối với công ty niêm yết như báo cáo tài chính, báo cáo giao dịch cổ phiếu, báo cáo chốt danh sách cổ đông và các báo cáo khác theo yêu cầu của UBCKNN, SGDC thành phố HCM, TTLKCK.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

- Ông Bùi Tiến Thành là 1 uỷ viên HĐQT công ty, không trực tiếp điều hành công ty. Ông Thành hiện công tác tại Tổng công ty CPXLDK Việt Nam, và vẫn tham gia đóng góp ý kiến, dự họp HĐQT khi các cuộc họp quan trọng được tổ chức. Đến tháng 5/2010, ông Thành đã xin thôi không làm thành viên HĐQT vì không thuận tiện trong công tác điều hành công việc. HĐQT công ty đã chấp thuận và có kế hoạch thay thế nhân sự trong lần Đại hội cổ đông bất thường trong năm 2011.

- Tháng 12/2010, ông Ngô Giang Nam là UV.HĐQT công ty kiêm Phó Tổng giám đốc công ty PVC-MT đã được giới thiệu đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty CPĐT KCN Hoà Cầm. Với trọng trách mới, ông Ngô Giang Nam tập trung công tác quản lý tại công ty CPĐT KCN Hoà Cầm và không còn điều hành trực tiếp tại công ty PVC-MT. Tuy nhiên, là UV.HĐQT công ty nên ông Ngô Giang Nam vẫn tham gia đóng góp ý kiến đối với các chủ trương trong phạm vi quyền hạn của HĐQT. Ông Ngô Giang Nam vẫn tham gia họp HĐQT thường xuyên tại công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên : 01 trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm. Trong năm 2010 hoạt động của Ban kiểm soát PVC-MT đã thực hiện những công việc sau :

- Kiểm tra, thẩm định và góp ý kịp thời cho công tác lập báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán rà soát lại kết quả SXKD của Công ty trong công tác lập BCCTC tại thời điểm 30/06 và 31/12 năm 2010.

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty trong một số vấn đề chính như : Công tác chuyển đổi mô hình hoạt động của PVC-MT từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần, Công tác niêm yết cổ phiếu PXM trên HOSE trong năm 2010, công tác công bố thông tin của tổ chức niêm yết,..

- Hàng quý Ban kiểm soát đã lập báo cáo giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty trình Hội đồng quản trị và cổ đông lớn (Tổng công ty PVC) của Công ty.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại Cơ quan Công ty về tình hình hoạt động SXKD 06 tháng và cả năm 2010.

- Tham gia với Ban kiểm soát Tổng công ty PVC kiểm tra các hoạt động tại đơn vị trong quý 1 năm 2010 và đồng thời phối hợp với đoàn kiểm tra của Hội đồng quản trị đi kiểm tra tại các công trường.

- Tham gia góp ý xây dựng các quy chế của Công ty như : Quy chế quản trị công ty, quy chế tài chính, quy chế hoạt động của các Ban điều hành-Ban chỉ huy công trường, quy chế hoạt động của các bộ phận hạch toán báo số,..

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty để có những thông tin chính xác về tình hình SXKD của Công ty.

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ kiểm soát do Tổng công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận đảm bảo phát huy hiệu quả trong việc sử dụng nguồn nhân lực hợp lý tại công ty. Không ngừng nghiên cứu cải tiến để sắp xếp, tái cơ cấu các tổ đội một cách khoa học hệ thống để dễ quản lý và phát huy tối đa hiệu quả tại công trường.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế đã ban hành, và sẽ bổ sung thêm một số quy chế mới nếu thấy cần thiết.

- Chính sách thu hút cán bộ có năng lực, kinh nghiệm về làm việc tại công ty và chính sách đào tạo nhân lực vẫn tiếp tục được xây dựng và chỉ đạo thực hiện.

- Hoàn thiện quy trình quản trị doanh nghiệp để chỉ đạo sát sao hơn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty.

- Tiếp tục chú trọng đến công tác đổi mới doanh nghiệp: xây dựng đề án thành lập công ty quản lý và khai thác nhà máy sản xuất Bao bì Polypropylene tại Dung Quất, ...

- Tiếp tục chỉ đạo các dự án, chương trình đầu tư hiện tại của công ty đang triển khai, như dự án nhà máy Bao bì polypropylene Dung Quất, Khách sạn Đà Nẵng Riverside, dự án đầu tư thiết bị năm 2011... Đồng thời, tìm kiếm các dự án đầu tư mới để nghiên cứu tính khả thi cho đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi công, kiểm tra giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thi công tại các công trường như Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, Nhà Máy Nhiệt Điện Thái Bình, Tổng kho khí hoá lỏng Bắc Trung bộ, Dự án nạo vét luồng lạch tại khu công nghiệp đóng tàu Dung Quất... Đồng thời, hỗ trợ BTGD tìm kiếm thị trường để có thêm nhiều hợp đồng mới.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp đối với cổ đông, như cổ tức, cập nhật các thông tin cho cổ đông, quan tâm đến đời sống, điều kiện làm việc đối với cán bộ công nhân viên tại công ty.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát trong năm 2010:

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông lần thứ I năm 2009 ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Công ty thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010, cụ thể như sau:

- Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát, trợ lý HĐQT: Áp dụng theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty CP XLDK Miền Trung trên cơ sở theo phương án trả lương của Tổng Công ty CP XLDK Việt Nam.

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Đối với thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/người/tháng

Công ty PVC-MT năm 2010 đã chi trả lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty như sau:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị 05 người

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền lương /năm	Ghi chú
Trần Xuân Mô	Chủ tịch	285,417,956	C.Trách
Bùi Công Toanh	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	36,000,000	K.Nhiệm

Bùi Tiên Thành	Ủy viên	15,000,000	K.Nhiệm
Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên chuyên trách	200,745,156	C.Trách
Ngô Giang Nam	Ủy viên	36,000,000	K.Nhiệm
Tổng cộng		573,163,111	

Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm bà Huỳnh Thị Bích Thảo giữ chức vụ Trợ lý HĐQT (chế độ, quyền lợi tương đương với Trưởng phòng Công ty). Đến tháng 10/2010, bổ nhiệm bà Phan Thị Hồng Dương giữ chức vụ Trợ lý HĐQT thay cho bà Thảo (chuyển công tác về PVC Sài Gòn). Số tiền lương trong năm đã chi trả cho Trợ lý HĐQT là 128,104,533 đồng.

Tổng số tiền lương đã chi trả cho HĐQT, trợ lý HĐQT trong năm 2010 là 701,267,644 đồng.

b. Số thành viên Ban kiểm soát 03 người

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền lương /năm	Ghi chú
Trần Văn Cường	Trưởng ban	172,520,889	
Lê Văn Hải	Thành viên	18,000,000	
Nguyễn Tấn Kiệt	Thành viên		
Tổng cộng		190,520,889	

Tổng quỹ lương thực chi là: **891,788,533 đồng**

Như vậy, tổng số lương đã chi trả cho HĐQT, trợ lý HĐQT và Ban kiểm soát Công ty trong năm 2010 là **891,788,533 đồng**.

2. Tình hình chi thưởng: Tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi theo kế hoạch thưởng của Tổng Công ty và tình hình thực tế của đơn vị cụ thể:

- 30/4 & 1/5: 01 tháng lương hiện hưởng
- Tập đoàn nhận huân chương 67% tháng lương thực nhận
- 2/9: 1 triệu
- Tổng công ty nhận huân chương lao động hạng nhất: 01 tháng lương hiện hưởng
- Tết dương lịch 01 tháng lương hiện hưởng
- Tổng cty đón nhận anh hùng lao động và tết âm lịch 03 tháng lương bình quân.

Tổng mức tiền thực nhận cho các đợt thưởng trên là: **483,894,267 đồng**

Tổng số tiền chi cho lương và thưởng là: 1,375,682,800 đồng

H. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Tổng công ty CPXLDK Việt Nam là cổ đông chi phối, chiếm 51%/Vốn ĐL của công ty. 49% còn lại thuộc nhiều cổ đông khác.

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

+ Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

+ Địa chỉ: Tầng 25 Toà nhà CEO, Phạm Hùng, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

+ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3500102365 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/07/210.

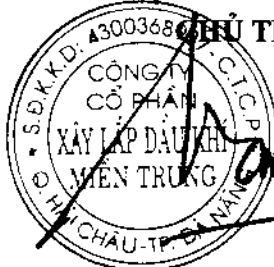
+ Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp chuyên ngành Dầu khí, Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, đầu tư khu công nghiệp-đô thị, Đầu tư kinh doanh bất động sản.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2010 của công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT).

Nơi nhận:

- SGDCK tp HCM;
- Ban KS, BGD;
- HĐQT
- Lưu VT;

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Xuân Mô